CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Hà Nội, tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX
Date: 2026.04.09 17:00:41 +07'00'

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

❖ Tên Công ty:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX**
❖ Tên tiếng Anh:	**PETROLIMEX INFORMATION TECHNOLOGY AND TELECOMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY**
❖ Người đại diện theo pháp luật:	Ông **Trần Ngọc Tuấn – Chủ tịch HĐQT** Ông **Nguyễn Văn Quý – Giám đốc**
❖ Trụ sở:	Số 01 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội
❖ Văn phòng giao dịch:	Tầng 15, tòa nhà DETECH TOWER, số 08 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
❖ Chi nhánh Miền Nam:	Tầng 6 tòa nhà Win Home (H&H Building), Số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
❖ Điện thoại:	(024) 3518-2072
❖ Fax:	(024) 3518-2067
❖ Website:	www.piacom.com.vn
❖ Giấy CNĐKDN:	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101409374 cấp lần đầu ngày 23/9/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 27/07/2023
❖ Logo:	PETROLIMEX
❖ Vốn điều lệ đăng ký:	39.000.000.000 đồng *(Ba mươi chín tỷ đồng)*
❖ Vốn điều lệ thực góp:	39.000.000.000 đồng *(Ba mươi chín tỷ đồng)*

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tin học viễn thông Petrolimex (Công ty/PIACOM) tiền thân là Trung tâm Tin học và tự động hóa Petrolimex, trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) được thành lập từ năm 1996.

Năm 2003, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số: 589/CP-ĐMDN ngày 08/05/2003 về việc cổ phần hóa và chuyển Trung tâm Tin học và Tự động hóa Petrolimex thành Công ty cổ phần.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/09/2003 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 27/07/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 39 tỷ đồng, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Trong quá trình phát triển, PIACOM tự hào đã góp phần vào sự nghiệp hiện đại hóa ngành kinh doanh Xăng dầu Việt Nam. Các ứng dụng Công nghệ thông tin và Tự động hóa do Công ty cung cấp đã làm thay đổi diện mạo hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam) từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ 20; tạo dựng uy tín chữ P từ hình ảnh nhà phân phối và cung cấp dịch vụ xăng dầu chuyên nghiệp, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và văn minh thương mại tại hệ thống kho tàng, bến xuất và hàng ngàn cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được xây dựng mới trong gần 30 năm qua.

Các sản phẩm Công nghệ thông tin và Tự động hóa của PIACOM là sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ tiên tiến với quy trình nghiệp vụ căn bản và kinh nghiệm quản lý được tích luỹ qua nhiều cơ chế và từng thế hệ cán bộ nhân viên ngành Xăng dầu, là một bộ phận không thể thiếu trong các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, các kho, Tổng kho xăng dầu hiện đại trên lãnh thổ Việt Nam.

- ❖ Giải pháp quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu: EGAS, AGAS;
- ❖ Giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp: ERP
- ❖ Dịch vụ hỗ trợ vận hành và bảo trì SAP-ERP;
- ❖ Nhóm giải pháp tự động hóa kho xăng dầu: Tự động hóa bến xuất, tự động hóa phối trộn nhiên liệu sinh học, tự động hóa đo bồn;
- ❖ Dịch vụ vận hành trung tâm dữ liệu và quản trị các ứng dụng trên Datacenter;
- ❖ Dịch vụ thiết kế và thi công hệ thống mạng;

PIACOM hiện đã có mặt trên khắp các tỉnh, thành trong cả nước, từng bước khẳng định vị thế và năng lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin và tự động hóa. Với đội ngũ gồm hơn 130 thạc sỹ, kỹ sư chuyên ngành Công nghệ thông tin và Tự động hóa, Công ty có đủ năng lực chuyên môn và kinh nghiệm để đáp ứng các yêu cầu quản lý trong lĩnh vực xăng dầu bằng các giải pháp công nghệ hiện đại, tiên tiến. Đồng thời, PIACOM luôn chủ động cập nhật các công nghệ mới từ các hãng cung cấp hàng đầu thế giới, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

PIACOM đã hoàn thành thủ tục đăng ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Hà Nội (ngày 09/12/2016) và chính thức giao dịch trên thị trường các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) kể từ ngày 22/02/2017.

Ngày 06/09/2019, cổ phiếu của Công ty mã chứng khoán là PIA chính thức chuyển sàn niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với giá tham chiếu của ngày đầu tiên giao dịch là 29.400 đồng/ cổ phiếu.

1.2. Các mốc sự kiện quan trọng trong năm 2025

- ❖ **Tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2027**

Ngày 14/03/2025, tại Văn phòng Công ty Chi bộ PIACOM đã long trọng tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 với mục tiêu: *"Xây dựng Chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh; Công ty giữ vững vị thế doanh nghiệp Công nghệ thông tin và Tự động hóa,*

tiên phong chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu".

Đại hội được tổ chức trang trọng, đúng quy định, nhằm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

❖ **Tổ chức Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2025–2030**

Đại hội Công đoàn PIACOM lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025–2030 được tổ chức với phương châm "Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Đổi mới – Phát triển", là sự kiện quan trọng nhằm tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo. Đại hội tập trung đánh giá kết quả chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động, phát động các phong trào thi đua gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời xác định các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn trong bối cảnh mới. Với tinh thần dân chủ và thống nhất cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ mới, hướng tới xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần cùng Công ty phát triển bền vững.

❖ **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Ngày 17/4/2025, Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với sự tham dự của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát cùng các cổ đông và khách mời. Đại hội đã thông qua các nội dung quan trọng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Trong bối cảnh chính trị, kinh tế nhiều biến động, PIACOM đã chứng tỏ khả năng thích ứng mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng 33,8% năm 2024.

Tại Đại hội, PIACOM xác định năm 2025 là giai đoạn quan trọng để củng cố nội lực, đẩy mạnh đổi mới công nghệ và mở rộng thị trường. Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu trên 10%, đồng thời tập trung triển khai các giải pháp chiến lược như tăng cường hoạt động marketing và bán hàng, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D), nâng cấp các sản phẩm lõi và thúc đẩy ứng dụng các công nghệ mới như AI, IoT và Cloud.

Bên cạnh đó, Đại hội cũng thông qua việc kiện toàn bộ máy quản trị thông qua bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị, góp phần nâng cao năng lực quản trị và tính minh bạch trong hoạt động của Công ty. Với định hướng chiến lược rõ ràng cùng quyết tâm đổi mới, PIACOM hướng tới mục tiêu tăng tốc phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trong lĩnh vực chuyển đổi số ngành xăng dầu tại Việt Nam.

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 176.000 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 17.000 triệu đồng;
- Tỷ lệ trả cổ tức tối thiểu: ≥ 10%/ năm;

❖ **Kiện toàn tổ chức, ra mắt Phòng Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm**

Tháng 04/2025, PIACOM đã thực hiện kiện toàn tổ chức, bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường năng lực điều hành và đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Việc củng cố bộ máy lãnh đạo không chỉ giúp

nâng cao tính linh hoạt trong ra quyết định mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các định hướng chiến lược của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Cùng với đó, PIACOM chính thức ra mắt Phòng Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm (R&D) với vai trò là đơn vị nòng cốt trong hoạt động đổi mới sáng tạo. Phòng R&D được giao trọng trách cải tiến, nâng cấp các sản phẩm hiện có nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng, tối ưu trải nghiệm khách hàng, đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ mới có tính ứng dụng cao, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số. Đặc biệt, các định hướng nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực xăng dầu – thế mạnh cốt lõi của Công ty, hướng tới xây dựng các giải pháp mang tính chiến lược, có khả năng triển khai trên quy mô lớn.

Việc thành lập Phòng R&D không chỉ thể hiện quyết tâm đẩy mạnh đổi mới công nghệ của PIACOM mà còn là bước đi quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước khẳng định vị thế của Công ty trong lĩnh vực công nghệ thông tin và tự động hóa tại Việt Nam.

❖ **Tham dự triển lãm Quốc gia "80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc"**

Từ ngày 28/08 đến 05/09/2025, trong không khí hân hoan và tự hào của cả nước, Triển lãm Quốc gia 80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc đã chính thức diễn ra tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia (Đông Anh, Hà Nội). Hòa chung dòng chảy lịch sử, Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM) vinh dự góp mặt tại sự kiện, mang đến các giải pháp công nghệ và tự động hóa trong lĩnh vực xăng dầu, qua đó thể hiện năng lực nghiên cứu, triển khai và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

Tại triển lãm, các sản phẩm và giải pháp của PIACOM không chỉ thu hút sự quan tâm của đông đảo khách tham quan mà còn góp phần khẳng định vị thế của Công ty trong hệ sinh thái công nghệ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Việc tham gia sự kiện là cơ hội để PIACOM quảng bá hình ảnh, thương hiệu, đồng thời mở rộng kết nối, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, hướng tới phát triển thị trường bền vững.

Đây cũng là dịp để Công ty nhìn lại chặng đường hình thành và phát triển, tiếp tục định hướng đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, góp phần tích cực vào quá trình chuyển đổi số ngành xăng dầu tại Việt Nam.

❖ **Tham dự triển lãm Quốc tế "Đổi mới sáng tạo"**

Tháng 10/2025, PIACOM đã tham gia Triển lãm Quốc tế Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025 tổ chức tại Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia (NIC) Hòa Lạc. Đây là sự kiện quy mô lớn quy tụ nhiều doanh nghiệp công nghệ hàng đầu trong và ngoài nước. Tại sự kiện, Công ty đã giới thiệu các giải pháp "xăng dầu số" mang tính đột phá, hướng tới xây dựng hệ sinh thái năng lượng thông minh, minh bạch và bền vững tại Việt Nam. Điểm nhấn nổi bật là giải pháp mua xăng tự động, cho phép khách hàng chủ động lựa chọn nhiên liệu, thực hiện thanh toán không tiền mặt và nhận hóa đơn điện tử ngay lập tức, qua đó nâng cao trải nghiệm người dùng và tối ưu hóa hoạt động vận hành.

Gian hàng của PIACOM cùng Petrolimex cũng vinh dự đón tiếp các lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước tới tham quan, thể hiện sự quan tâm và ghi nhận đối với các giải pháp công nghệ "Make in Vietnam" trong lĩnh vực năng lượng. Sự kiện không chỉ góp phần khẳng định năng lực công nghệ và vị thế của PIACOM mà còn cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, đồng

thời mở ra nhiều cơ hội hợp tác và phát triển trong tương lai.

1.3. Các mốc khởi động, triển khai các dự án lớn trong năm 2025

❖ **Triển khai thanh toán QR Code động Egas Station, đồng hành cùng VNPay**

PIACOM đã triển khai thành công giải pháp thanh toán QR động EGAS Station tại cửa hàng xăng dầu Petrol City, đồng hành cùng VNPAY, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bán lẻ xăng dầu. Giải pháp cho phép khách hàng thực hiện thanh toán nhanh chóng, chính xác thông qua mã QR động, đảm bảo mỗi giao dịch được tạo riêng biệt, hạn chế sai sót và nâng cao tính bảo mật.

Việc ứng dụng thanh toán QR động không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình bán hàng, giảm thiểu thao tác thủ công mà còn nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua hình thức thanh toán không tiền mặt tiện lợi, hiện đại. Đồng thời, hệ thống EGAS Station tích hợp chặt chẽ với phần mềm quản lý bán hàng, hỗ trợ kiểm soát giao dịch theo thời gian thực, tăng tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý.

Thông qua hợp tác với VNPAY, PIACOM tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ vào ngành xăng dầu, từng bước xây dựng hệ sinh thái bán lẻ thông minh, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường và nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

❖ **Tiên phong triển khai Hóa đơn điện tử theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP đồng hành cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**

Việc triển khai được thực hiện đồng bộ trên toàn hệ thống cửa hàng xăng dầu, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý ngày càng cao trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Hệ thống EGAS được nâng cấp để tích hợp chức năng phát hành hóa đơn điện tử ngay tại thời điểm bán hàng, kết nối trực tiếp với cơ quan thuế, giúp dữ liệu được truyền nhận nhanh chóng, chính xác và minh bạch. Giải pháp không chỉ giúp tối ưu quy trình vận hành, giảm thiểu rủi ro sai sót mà còn nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát doanh thu tại các cửa hàng.

Việc triển khai hóa đơn điện tử trên toàn hệ thống không chỉ thể hiện sự chủ động của PIACOM và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong việc tuân thủ quy định pháp luật, mà còn khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi số ngành xăng dầu, góp phần xây dựng hệ thống kinh doanh minh bạch, hiện đại và phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế số.

❖ **Kiểm thử UAT Hệ thống Tự động hóa tại Nhà máy Nhựa đường Thượng Lý**

PIACOM đã phối hợp cùng Công ty Cổ phần Nhựa đường Petrolimex triển khai kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT) đối với hệ thống tự động hóa tại Nhà máy Nhựa đường Thượng Lý. Hoạt động kiểm thử nhằm đánh giá toàn diện tính ổn định, độ chính xác và khả năng đáp ứng yêu cầu vận hành thực tế của hệ thống trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

Trong quá trình kiểm thử, các kịch bản vận hành thực tế đã được mô phỏng và kiểm tra, bao gồm các quy trình nhập – xuất, quản lý tồn kho, giám sát thiết bị và tích hợp dữ liệu. Hệ thống cho thấy khả năng vận hành ổn định, hỗ trợ tự động hóa nhiều khâu quan trọng, góp phần giảm thiểu thao tác thủ công, nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

Việc phối hợp kiểm thử UAT thành công là bước quan trọng để hoàn thiện hệ

thống, đồng thời khẳng định năng lực của PIACOM trong việc triển khai các giải pháp công nghệ, tự động hóa trong lĩnh vực năng lượng. Đây cũng là tiền đề để tiếp tục mở rộng ứng dụng tại các nhà máy và cơ sở sản xuất khác trong hệ thống Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

1.4. Các sự kiện khác

Ngày 14/01/2025: Công ty đã tổ chức Hội nghị Người lao động, tổng kết năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025. Hội nghị diễn ra trong không khí trang trọng và tự hào, đánh dấu một năm thành công với nhiều thành tựu nổi bật của công ty.

Tháng 05/2025: Giới thiệu sản phẩm P-TAS (PIACOM Terminal Automation System) là giải pháp tự động hóa và quản lý vận hành kho xăng dầu do PIACOM phát triển, cho phép kiểm soát toàn bộ quy trình từ nhập, tồn trữ đến xuất hàng một cách tự động và theo thời gian thực. Hệ thống tích hợp các công nghệ đo bồn, điều khiển bến xuất, giám sát chất lượng và phần mềm quản lý tập trung, giúp nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thất thoát, đảm bảo an toàn và minh bạch dữ liệu.

Tháng 08/2025: Giới thiệu "Giải pháp mua xăng tự động (Smart Fueling)" tại các triển lãm. Giải pháp này cho phép khách hàng tự thực hiện quy trình đổ xăng, thanh toán và nhận hóa đơn điện tử, hướng tới mô hình cửa hàng xăng dầu tự động, hiện đại.

Ngày 10/12/2025: Tại Hà Nội, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM) đã có buổi làm việc cấp cao với đại diện Tập đoàn Tatsuno và Công ty Nomura (Nhật Bản). Cuộc gặp gỡ đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc trao đổi cơ hội hợp tác phát triển các giải pháp công nghệ hiện đại cho ngành xăng dầu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4651 (Chính)	**Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm** **Chi tiết: - Cung cấp phần mềm; - Mua bán máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;**
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;
6201	Lập trình máy vi tính

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Sản xuất phần mềm;
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn phần mềm;
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất máy tính; - Sản xuất thiết bị tự động hoá;
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật; - Tư vấn về chuyển giao công nghệ và các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa;
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ Internet (IAP, ISP); - Cung cấp (trực tiếp, bán lại) các dịch vụ viễn thông (cơ bản, giá trị gia tăng);
7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và các tài sản phi tài chính khác;
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hoá, thiết bị điện, linh kiện điện tử;
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Môi giới thương mại; - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế hệ thống tự động hoá (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải;
6399	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; - Dịch vụ lưu trữ dữ liệu.
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa; - Dạy nghề điện tử, tự động hóa, tin học.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê bất động sản;
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng ; - Cho thuê máy móc, thiết bị, phần mềm, phương tiện vận tải.

2.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn; Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan; Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.1.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

3.1.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều 27 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

Các thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 bao gồm:

Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT Công ty
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty
Ông Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT
Ông Trường Đức Chính	Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 17/04/2025)

3.1.3. Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông bầu ra Ban kiểm soát để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại. Các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều 39 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

Trong năm 2025, các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng ban
Bà Đỗ Thùy Linh	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Hường	Thành viên Ban kiểm soát

3.1.4. Ban Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc được quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

Trong năm 2025, thành phần Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc Công ty
Ông Trần Đăng Dũng	Phó Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 18/04/2025)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Tổ chức của Công ty hiện tại gồm Văn phòng Công ty và Chi nhánh miền Nam.

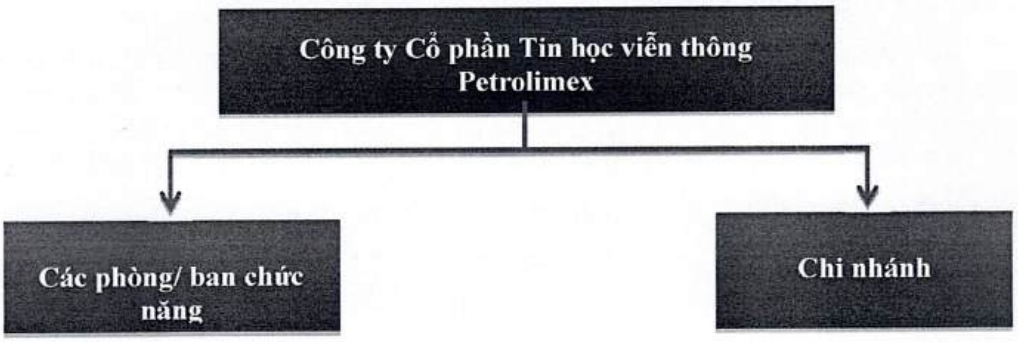

Các phòng ban/đơn vị trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban điều hành đạt hiệu quả và năng suất cao.

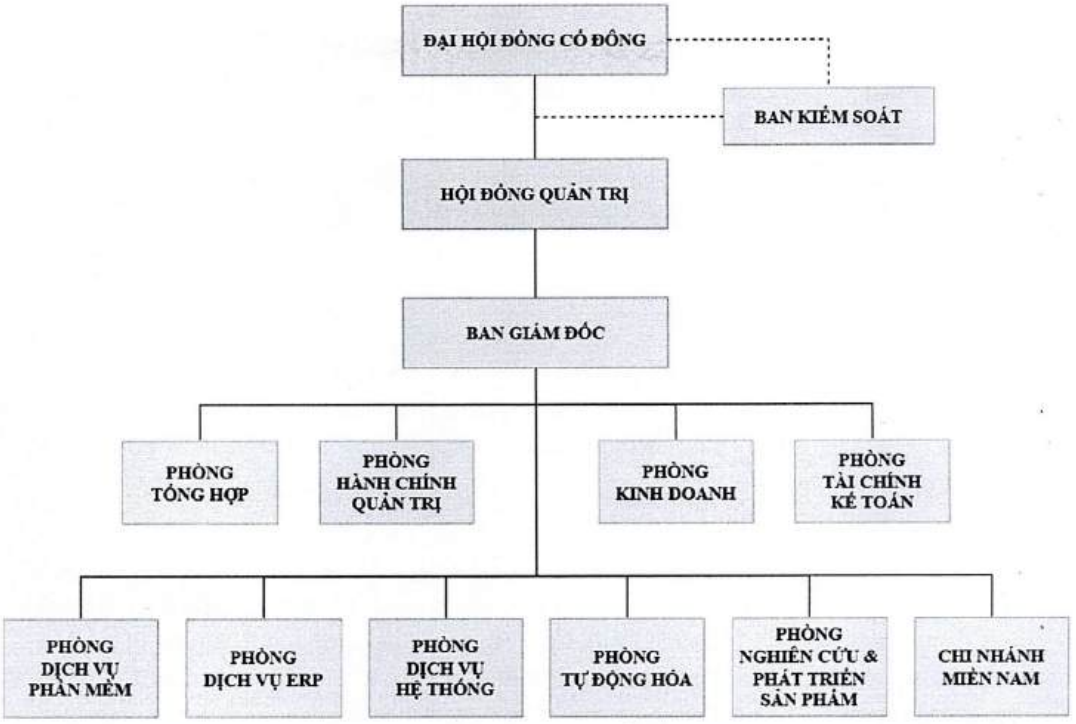

Nguồn: Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn 2026 - 2030

Công ty tiếp tục thực hiện định hướng là đơn vị hàng đầu về công nghệ thông tin và tự động hóa ngành xăng dầu, dầu khí ở Việt Nam. Cụ thể với một số chỉ tiêu chính:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu: ≥ 10%/năm;
- Thị phần ngoài ngành chiếm tỷ trọng: ≥ 30%/tổng doanh thu;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: ≥ 12%/năm;
- Thu nhập bình quân: ≥ 30 triệu đồng/người/tháng;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty hướng tới một doanh nghiệp cung cấp giải pháp Công nghệ thông tin và Tự động hóa hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Công ty chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, tạo ra một danh mục sản phẩm hoàn thiện, chuyên biệt đủ sức cạnh tranh tại thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác quản trị nội bộ, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị doanh nghiệp. Chương trình phát triển nhân sự sẽ được thực thi nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất kinh doanh liên tục tăng trưởng và ngày càng mở rộng.

4.3. Phát triển bền vững

Là doanh nghiệp công nghệ thông tin và tự động hóa ngành xăng dầu hàng đầu Việt Nam, PIACOM nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững, luôn kết hợp và đảm bảo sự cân bằng trong thực hiện mục tiêu kinh tế, môi trường và trách nhiệm xã hội:

- Tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia và đóng góp tích cực cho các hoạt động vì cộng đồng;
- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước;
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PIACOM chịu tác động trực tiếp từ các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá. Những biến động của các yếu tố này có thể ảnh hưởng đáng kể đến chi phí, nhu cầu thị trường và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Về tăng trưởng kinh tế: Nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực trong giai đoạn gần đây, với GDP năm 2024 tăng 7,09% và 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% – mức cao nhất trong nhiều năm. Tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Tuy nhiên, trong trường hợp nền kinh tế suy giảm hoặc tăng trưởng chậm lại, nhu cầu thị trường có thể bị ảnh hưởng, từ đó tác động tiêu cực đến doanh thu và hoạt động của Công ty.

- Về lạm phát: Lạm phát tại Việt Nam được kiểm soát ở mức hợp lý (CPI năm 2024 tăng 3,63%; 6 tháng đầu năm 2025 tăng khoảng 3,27%). Tuy nhiên, biến động giá cả trong và ngoài nước, cùng các yếu tố địa chính trị toàn cầu có thể làm gia tăng áp lực lạm phát. Khi lạm phát tăng cao, chi phí đầu vào như nhân công, dịch vụ và thiết bị của PIACOM sẽ tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Về lãi suất: Mặt bằng lãi suất trong năm 2024–2025 có xu hướng giảm, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn với chi phí thấp hơn. Tuy nhiên, lãi suất vẫn có thể biến động theo chính sách tiền tệ. Việc lãi suất tăng trở lại sẽ làm gia tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng đầu tư và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và PIACOM nói riêng.

- Về tỷ giá: Tỷ giá VND/USD có xu hướng biến động trong năm 2025, chịu ảnh hưởng từ thị trường tài chính quốc tế và chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí nhập khẩu thiết bị, phần mềm và dịch vụ công nghệ, đồng thời ảnh hưởng đến các giao dịch quốc tế của PIACOM.

Nhìn chung, các yếu tố kinh tế vĩ mô luôn có tác động hai chiều, vừa tạo cơ hội vừa tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động của Công ty. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó

5.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của PIACOM chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Bộ Luật Lao động,...). Trong khi đó, pháp luật Việt Nam luôn trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PIACOM.

Trong bối cảnh môi trường quản lý tại Việt Nam ngày càng được siết chặt và hoàn

thiện, các quy định liên quan đến thuế, hóa đơn điện tử, bảo hiểm, lao động hay kiểm soát chi phí ngày càng minh bạch nhưng cũng đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ chặt chẽ hơn, nếu không sẽ đối mặt với nguy cơ bị truy thu, xử phạt hoặc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng ngày càng khắt khe, yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư nhiều hơn cho hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro.

Khi mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế, sự khác biệt về pháp lý, cùng với các chính sách liên quan đến xuất nhập khẩu, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, cũng có thể tạo ra rào cản hoặc rủi ro tuân thủ đối với các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài. Nếu không kịp thời cập nhật và thích ứng, Công ty có thể đối mặt với các rủi ro về tuân thủ và chi phí pháp lý.

5.3. Rủi ro khác

Các rủi ro mà Công ty có thể đối mặt trong năm 2025 không chỉ đến từ yếu tố bên ngoài mà còn xuất phát từ nội tại hoạt động. Trước hết là rủi ro về chiến lược và tầm nhìn, có thể dẫn tới việc đầu tư chưa tương xứng cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, từ đó hạn chế khả năng tạo ra các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, thiếu tính khác biệt và chưa đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro về nguồn nhân lực cũng là một thách thức lớn khi số lượng và chất lượng lao động có thể không theo kịp tốc độ tăng trưởng cũng như các tiêu chuẩn mới của ngành công nghệ thông tin.

Ngoài ra, rủi ro về bảo mật thông tin luôn hiện hữu, bởi thông tin là tài sản quan trọng của doanh nghiệp; các sự cố như rò rỉ, mất mát hay bị tấn công có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín và chiến lược phát triển. Trong hoạt động kinh doanh, Công ty cũng đối mặt với các rủi ro thông thường như nợ xấu gia tăng, đặc biệt từ nhóm khách hàng ngoài hệ thống, hàng tồn kho tăng cao, cũng như biến động về lãi suất, tỷ giá và giá thị trường.

Bên cạnh đó, rủi ro từ hoạt động đầu tư nếu không hiệu quả có thể gây áp lực lớn lên dòng tiền và kết quả kinh doanh, trong khi rủi ro từ việc thoái vốn của chủ sở hữu có thể dẫn đến những thay đổi về cơ cấu quản lý, kéo theo điều chỉnh về chính sách nhân sự và định hướng đầu tư.

Cuối cùng, Công ty cũng không nằm ngoài các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh hay biến động địa chính trị, những yếu tố có thể gây gián đoạn và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Thực hiện năm nay	Thực hiện năm nay /Thực hiện năm trước (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	160.014	176.455	110,2
	Doanh thu thuần bán hàng, dịch vụ	*Triệu đồng*	158.894	175.553	110,4
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.380	17.035	92,7
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.989	13.527	96,7

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Thực hiện năm nay	Thực hiện năm nay /Thực hiện năm trước (%)
4	Tỷ lệ cổ tức	%	18	15(*)	83,3
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	6.888	12.500	181,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2024, năm 2025; Tài liệu Công ty)

Ghi chú: (*) là dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách Ban điều hành Công ty tại ngày 31/12/2025:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Văn Quý	05/05/1983	Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giám đốc Công ty	24.720
2	Trần Đăng Dũng	07/03/1982	Kỹ sư Điện tử Viễn thông (chuyên ngành Điện tử)	Phó giám đốc Công ty	60.009
3	Nguyễn Quang Huy	27/10/1979	Kỹ sư Công nghệ phần mềm, Cử nhân Ngoại Ngữ (Tiếng Anh), Thạc sĩ Công nghệ phần mềm	Phó giám đốc Công ty	3.244
3	Cao Thị Hồng Vân	27/09/1987	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý	Kế toán trưởng	4.084

(Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

2.2. Trích yếu lý lịch thành viên Ban điều hành

❖ **Nguyễn Văn Quý – Giám đốc Công ty**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 – 01/2006	Công ty Cổ phần Phượng Hoàng	Nhân viên kế toán
02/2006 – 07/2006	Công ty TNHH Liên Kết Việt	Nhân viên kế toán tổng hợp
10/2006 – 10/2008	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
11/2008 – 06/2009	Công ty Cổ phần Tin học Viễn	Phó trưởng phòng Kế toán Tài

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 – 01/2006	Công ty Cổ phần Phượng Hoàng	Nhân viên kế toán
02/2006 – 07/2006	Công ty TNHH Liên Kết Việt	Nhân viên kế toán tổng hợp
	thông Petrolimex	chính
07/2009 – 02/2012	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2012 – 04/2018	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Kế toán trưởng
05/2018 – 09/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó giám đốc Công ty, Kế toán trưởng
10/2019 – 07/2023	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó giám đốc Công ty
07/2023 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

❖ **Trần Đăng Dũng – Phó Giám đốc Công ty**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 - 09/2006	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Dịch vụ Viễn thông
10/2006 - 11/2008	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Thiết bị mạng
12/2008 - 06/2009	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng nhóm Quản trị Hệ thống Phòng Dự án
07/2009 - 02/2013	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó Giám đốc Chi nhánh ICT
03/2013 - 03/2015	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Giám đốc Chi nhánh ICT
04/2015 - 06/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Dự án
07/2019 - 09/2023	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam
10/2023 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó Giám đốc Công ty

❖ **Nguyễn Quang Huy – Phó Giám đốc Công ty**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 – 07/2003	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Đào tạo
07/2003 – 03/2005	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Giải pháp phần mềm
03/2005 – 09/2007	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng nhóm PBM – phòng Giải pháp phần mềm
09/2007 – 07/2009	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Giải pháp phần mềm
07/2009 – 03/2011	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Dự án
03/2011 – 07/2013	Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ số Thông Minh	Phó Giám đốc
07/2013 – 02/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn HiPT	Trưởng nhóm ERP
02/2014 – 02/2017	Công ty Cổ phần Giải pháp Quản lý Năng lượng	Tổng Giám đốc
02/2017 – 03/2022	Tập đoàn Giáo dục và Đào tạo Atlantic	Giám đốc Công nghệ
03/2022 – 04/2025	Công ty Cổ phần NABIT Việt Nam	Tổng Giám đốc
04/2025- nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó Giám đốc Công ty

❖ **Bà Cao Thị Hồng Vân – Kế toán trưởng**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2009 – 05/2011	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
06/2011 – 02/2012	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2012 – 10/2012	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp
11/2012 – 04/2015	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2015 – 04/2018	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên Ban kiểm soát, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2018 – 04/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2019 – 09/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phụ trách phòng Tài chính Kế toán
10/2019 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Kế toán trưởng

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025

Trong năm 2025 Công ty bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Quang Huy (Phó Giám đốc Công ty)	27/10/1979	18/04/2025	

2.4. Cơ cấu lao động. Chính sách đối với người lao động

❖ **Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 134 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	**Theo trình độ**	**134**	**100%**
1	Trình độ trên Đại học	16	12,0%
2	Trình độ Đại học	114	85,0%
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	3	2,3%
4	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	0	0%
5	Trình độ THPT	1	0,7%
II	**Theo tính chất lao động**	**134**	**100%**
1	Lao động trực tiếp	111	82,8%
2	Lao động gián tiếp	23	17,2%
III	**Theo giới tính**	**134**	**100%**
1	Lao động nữ	38	28,4%
2	Lao động nam	96	71,6%

(Nguồn: Danh sách cán bộ nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2025)

❖ **Chính sách đối với người lao động**

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động. Đời sống người lao động được duy trì ổn định,

100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội. Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, nhằm nâng cao chế độ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe, chính sách đãi ngộ, Công ty tiếp tục mua thêm gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe hàng năm cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, để đồng hành cùng cán bộ nhân viên trong thời điểm khó khăn, Công ty đã tổ chức thăm hỏi cán bộ nhân viên và người thân khi ốm đau, bệnh tật, …

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ **Các khoản đầu tư lớn, tình hình thực hiện dự án**

- Năm 2025, công tác đầu tư tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.

- Kế hoạch đầu tư năm 2025 được phê duyệt với tổng giá trị 12.500 triệu đồng, là mức đầu tư cao nhất từ trước đến nay.

- Các hạng mục đầu tư tập trung vào phát triển và nâng cấp các sản phẩm công nghệ lõi của Công ty, bao gồm các hệ thống phần mềm quản lý, hệ thống tự động hóa và các ứng dụng phục vụ hoạt động tại cửa hàng xăng dầu.

- Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm **đạt 12.500 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch.**

❖ **Các công ty con, công ty liên kết: Không có**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	115.171	101.116	87,8
Doanh thu thuần	175.553	158.894	90,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.960	18.759	-10,6
Lợi nhuận khác	74	(379)	612
Lợi nhuận trước thuế	17.035	18.380	-7,9
Lợi nhuận sau thuế	13.527	13.989	-3,4
Tỷ lệ lợi nhuận dự kiến trả cổ tức (%)	15	18	-16,7

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2025 và năm 2024)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,8	7,7
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	20,8	20,4
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	14,9	13,9
- Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	11,8	9,7
2. Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	3,56	2,78
- Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	3,07	2,29
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,78	2,10
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	0,89	0,82

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2024 và năm 2025)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.900.000 cổ phần

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.900.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 31/12/2025:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND-Hộ chiếu/Số GCNĐKKD/ Số Quyết định thành lập	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Số 01 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội.	0108231041	1.962.905	50,33%
2	Hoàng Hải Đường	C1, CT14 The Pride Hải Phát, Tố Hữu, Hà Đông, Hà Nội	011714327	390.985	10,03%
3	Dennis Peter Eric	9/3 Sukhumvit Rd Soi 27 Bangkok, Thailand	I00076	221.600	5,68%
Tổng cộng				**2.575.490**	**66,04%**

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Tổ chức**	**6**	**2.156.595**	**21.565.950.000**	**55,3**
1	Tổ chức trong nước	3	1.982.035	19.820.350.000	50,8
2	Tổ chức nước ngoài	3	174.560	174.560.000	4,5
II	**Cá nhân**	**187**	**1.742.405**	**17.424.050.000**	**44,7**
1	Cá nhân trong nước	176	1.463.162	14.631.620.000	37,5
2	Cá nhân nước ngoài	11	280.243	2.802.430.000	7,2
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-	-
Tổng cộng		**193**	**3.900.000**	**39.000.000.000**	**100,0**

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty trong năm

Trong năm Công ty đã sử dụng 47.772,8 triệu đồng nguyên vật liệu để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2025 Công ty đã chi 646 triệu đồng cho việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng

6.4. Tiêu thụ nước: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm bị xử phạt

- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

❖ **Số lượng lao động, tiền lương bình quân**

- Số lao động có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 130
- Số lao động tăng trong kỳ: 19 người
- Số lao động giảm trong kỳ: 15 người
- Số lao động có mặt đến 31/12/2025: 134 người
- Số lao động thực tế sử dụng bình quân: 128,6 người
- Tiền lương bình quân: 25,6 triệu đồng/người/tháng

❖ **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Công ty thực hiện chi trả tiền lương theo quy chế và phương án phân phối đảm bảo nguồn lương của Công ty, thu nhập của người lao động. Việc chi trả tiền lương cố định và hiệu quả thực hiện kịp thời theo định kỳ.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% người lao động và các chế độ nghỉ phép năm, nghỉ ốm đau, thai sản cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

Công tác an toàn vệ sinh lao động: Thực hiện trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện phòng cháy chữa cháy, kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi triển khai dự án.

Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm; Công ty mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động, thực hiện các thủ tục người lao động mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người thân; chính sách du lịch hè; chế độ phúc lợi nhân các ngày lễ lớn (Tết Dương lịch, tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng

Vương, Quốc tế lao động, Tết độc lập,...).

❖ **Hoạt động đào tạo người lao động**

Được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, tập trung vào các nội dung: Kỹ năng nghiệp vụ, các chương trình, đặc trưng kỹ thuật sản phẩm; kiến thức cơ bản Luật Thương mại, hợp đồng Thương mại; truyền thông triển khai KPI, CCF,… đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kết quả, năm 2025 Công ty đã tổ chức 26 khoá/lớp đào tạo với 357 lượt cán bộ nhân viên tham gia.

Công ty thường xuyên có các chương trình đào tạo, tập huấn giúp cán bộ nhân viên nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý và các kỹ năng mềm khác.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, Công ty tích cực thực hiện các chương trình vận động và tham gia ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện do Tập đoàn và địa phương phát động:

- Tham gia chương trình hiến máu tình nguyện "Giọt Xăng hồng – Giọt Dầu đỏ" do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phát động;

- Hưởng ứng lời kêu gọi của BCH Công đoàn Tổng Công ty PGCC, Công đoàn PIACOM tổ chức lễ phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra;

- Tổ chức thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sỹ và gặp mặt cuối năm; thăm hỏi CBNV và người thân ốm đau, bệnh tật; tặng quà dịp tết Nguyên đán cho cán bộ nhân viên hưu trí;

- Tham gia vào công tác giữ gìn trật tự, phòng chống cháy nổ; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội ở cơ quan cũng như cụm dân cư, xây dựng lối sống lành mạnh; thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn cụm dân cư, thực hiện văn minh trong cơ quan.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đặc điểm tình hình

Giai đoạn 2021–2025 là giai đoạn kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng và thay đổi chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng, đồng thời đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số quốc gia và ứng dụng công nghệ trong quản lý doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, PIACOM tiếp tục xác định thị trường Petrolimex là nền tảng phát triển, đồng thời từng bước mở rộng sang thị trường ngoài ngành và thị trường quốc tế. Công ty tập trung phát triển các giải pháp công nghệ phục vụ quản trị và vận hành trong ngành xăng dầu và năng lượng, bao gồm các hệ thống phần mềm quản lý, giải pháp tự động hóa kho – bến xuất – cửa hàng xăng dầu và các dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin.

Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty cũng đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nâng cấp nền tảng công nghệ và từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Công ty PIACOM bước vào năm kế hoạch 2025 với những thuận lợi và khó khăn, cụ thể như sau:

- ***Thuận lợi:***

- Công ty được sự quan tâm ủng hộ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex và các đối tác, khách hàng;

- Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh chương trình **chuyển đổi số quốc gia**, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin phát triển;

- Nhu cầu ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành ngành xăng dầu ngày càng tăng;

- PIACOM nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ **Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các đối tác trong hệ sinh thái Petrolimex**;

- Các sản phẩm và giải pháp của Công ty đã từng bước khẳng định vị thế trên thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ phục vụ ngành xăng dầu.

- ***Khó khăn:***

- Thị trường công nghệ thông tin và tự động hóa ngày càng cạnh tranh với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Một số sản phẩm công nghệ cũ cần tiếp tục được nâng cấp trong khi các sản phẩm thế hệ mới đang trong giai đoạn đầu tư và hoàn thiện.

- Biến động của kinh tế thế giới và thị trường năng lượng có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư công nghệ của khách hàng.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện		Tỷ lệ % TH 2025 so với	
			Năm 2025	Năm 2024	Năm 2024	KH 2025
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=2/3*	*5=2/1*
1	**Tổng doanh thu và thu nhập khác**	**176.000**	**176.377**	**159.934**	**110,3**	**100,2**
1.1	**Doanh thu cung cấp HHDV**	**175.500**	**175.553**	**158.894**	**110,5**	**100,0**
	Phân loại theo lĩnh vực KD					
-	*Lĩnh vực Phần mềm & ERP*		*65.315*	*61.197*	*106,7*	
-	*Lĩnh vực Tự động hóa*		*74.474*	*60.225*	*123,7*	
-	*Lĩnh vực Dịch vụ hệ thống*		*35.764*	*37.472*	*95,4*	
1.2	Doanh thu tài chính	500	824	1.040	79,2	164,8
2	Lợi nhuận trước thuế	17.000	17.035	18.380	92,7	100,2
3	Lợi nhuận sau thuế	13.300	13.527	13.989	96,7	101,7
4	Đầu tư	12.500	12.500	6.888	181,5	100,0

Đánh giá chung kết quả thực hiện:

- Tổng doanh thu đạt 176.377 triệu đồng, bằng 100,2% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 110,3% so với thực hiện năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 17.035 triệu đồng, bằng 100,2% kế hoạch năm 2025 và bằng 92,7% so với thực hiện năm 2024.

- Các chi phí cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đều tăng cao hơn so với năm 2024 (chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí thuê văn phòng, phân bổ chi phí trả trước, chi phí phân bổ CCDC,…), chi phí tiền lương cao hơn cùng kỳ năm 2024. Trong đó chi phí tiền lương nằm trong kế hoạch cải thiện thu nhập cho người lao động nhằm mục tiêu giữ nguồn nhân lực trong lĩnh vực CNTT có sự cạnh tranh cao trong bối cảnh mặt bằng tiền lương của Công ty so với thị trường đang thấp, chỉ bằng 66,7% so với trung bình ngành

b) Nhận xét chung về công tác kinh doanh

Năm 2025, tình hình kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, các chỉ tiêu kinh doanh chưa đạt kỳ vọng đề ra. Một trong những nguyên nhân chính là giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ năm trước còn thấp, chưa đủ bù đắp cho nhu cầu tăng trưởng. Bên cạnh đó, công tác xúc tiến bán hàng tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa thực sự hiệu quả đối với cả nhóm khách hàng truyền thống và khách hàng mới. Khách hàng lớn của Công ty là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có sự thay đổi trong định hướng đầu tư, tập trung rà soát và lựa chọn hình thức triển khai các dự án chuyển đổi số, tự động hóa kho, cửa hàng và hệ thống công nghệ thông tin, đồng thời chịu tác động từ tình hình kinh doanh chung của ngành xăng

dầu, dẫn đến việc một số dự án lớn bị chậm trong khâu thủ tục, nghiệm thu và thanh toán, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Công tác kinh doanh vẫn còn bộc lộ một số tồn tại như tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu còn thấp; các chương trình phát triển sản phẩm chủ lực đã từng bước được định hình nhưng chưa mang lại hiệu quả rõ rệt. Về kênh phân phối, Công ty đã xây dựng và triển khai các chương trình phát triển, đặc biệt với sản phẩm Egas ngoài thị trường, tuy nhiên hoạt động vẫn chủ yếu dừng ở mức truyền thông và giới thiệu sản phẩm, chưa chuyển hóa mạnh mẽ thành doanh thu. Ngoài ra, các thủ tục xúc tiến dự án, nhất là đối với các dự án quy mô lớn, có yếu tố vốn nhà nước, còn chậm; mô hình tổ chức và đội ngũ kinh doanh vẫn đang trong quá trình thích ứng với bối cảnh mới, dẫn đến những hạn chế nhất định trong hiệu quả triển khai.

3. Các công tác khác

Công tác Marketing: Trong năm 2025, PIACOM tiếp tục triển khai các hoạt động marketing nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh. Các chương trình quảng bá sản phẩm, giải pháp công nghệ được thực hiện đa dạng thông qua các kênh truyền thông số, hội nghị chuyên ngành và các hoạt động giới thiệu giải pháp phục vụ quản lý kinh doanh xăng dầu. Đồng thời, Công ty đã đưa vào vận hành hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM), bước đầu góp phần chuẩn hóa dữ liệu khách hàng, hỗ trợ công tác quản lý và nâng cao hiệu quả bán hàng. Nhìn chung, hoạt động marketing được duy trì ổn định và có chuyển biến tích cực, tuy nhiên sự phối hợp giữa marketing và bộ phận kinh doanh vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả phát triển thị trường trong thời gian tới.

Công tác kỹ thuật, công nghệ và phát triển sản phẩm: PIACOM tiếp tục triển khai nhiều dự án công nghệ trên các lĩnh vực trọng điểm như phần mềm và ERP, tự động hóa và dịch vụ hệ thống. Bên cạnh các dự án vận hành thường xuyên, Công ty đã đẩy mạnh triển khai các dự án quan trọng phục vụ chuyển đổi số và nâng cấp hạ tầng công nghệ cho khách hàng, đặc biệt trong ngành năng lượng và xăng dầu. Song song với hoạt động triển khai, PIACOM tích cực nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ thế hệ mới như EGAS II, PTAS, GMES và hệ thống ERP nâng cấp, đồng thời từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như AI vào hoạt động sản xuất và vận hành. Những nỗ lực này góp phần nâng cao năng lực công nghệ, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững của Công ty trong giai đoạn tới.

Công tác Đầu tư: Công tác đầu tư tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của PIACOM nhằm nâng cao năng lực công nghệ và tạo nền tảng cho phát triển dài hạn. Kế hoạch đầu tư năm được phê duyệt với tổng giá trị 12.500 triệu đồng, là mức cao nhất từ trước đến nay, thể hiện quyết tâm đẩy mạnh đổi mới và hiện đại hóa của Công ty. Các hạng mục đầu tư tập trung vào phát triển và nâng cấp các sản phẩm công nghệ lõi như hệ thống phần mềm quản lý, hệ thống tự động hóa và các ứng dụng phục vụ hoạt động tại cửa hàng xăng dầu. Kết thúc năm, tổng giá trị đầu tư thực hiện đạt 12.500 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác tổ chức nhân sự: PIACOM tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu Ông Trương Đức Chính làm Thành viên độc lập

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021–2026, góp phần tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Huy giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty và Ông Vũ Trường Giang giữ chức Giám đốc Chi nhánh Miền Nam, qua đó củng cố đội ngũ lãnh đạo và nâng cao hiệu quả điều hành. Tính đến cuối năm 2025, tổng số lao động của Công ty là 134 người. Mức lương bình quân đạt khoảng 25,6 triệu đồng/người/tháng, tăng khoảng 11,3% so với năm 2024, thể hiện sự quan tâm của Công ty đối với người lao động, đồng thời góp phần thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026

4.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2026:

Cân đối giữa điều kiện kinh tế thị trường và các nguồn lực, năng lực sản xuất hiện nay, mục tiêu kinh doanh năm 2026 như sau:

- Doanh thu bán hàng: ≥ 196.600 triệu đồng tăng 12% so với thực hiện năm 2025 ;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.000 triệu đồng ;
- Tỷ lệ trả cổ tức: ≥15%/năm ;
- Thu nhập bình quân: 27-30 triệu đồng/người/tháng ;
- Giá trị đầu tư: 24.870 triệu đồng.

4.3. Một số giải pháp chủ yếu:

- *Công tác thị trường và tổ chức bán hàng:*

Tập trung xây dựng đội ngũ kỹ thuật có năng lực chuyên môn cao, làm chủ công nghệ và có khả năng triển khai các hệ thống công nghệ quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Song song với đó, PIACOM chú trọng phát triển đội ngũ kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, am hiểu sâu về sản phẩm và giải pháp, có khả năng tư vấn giá trị và đồng hành lâu dài cùng khách hàng.

Trong giai đoạn tới, Công ty xác định ưu tiên công tác tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân sự chủ chốt trong các lĩnh vực trọng điểm như phần mềm, ERP, dịch vụ hệ thống, an toàn thông tin và quản trị dự án. Đây được xem là yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo triển khai hiệu quả các dự án lớn và phục vụ chiến lược phát triển bền vững của PIACOM

- *Công tác kỹ thuật, công nghệ và sản phẩm:*

Công ty định hướng tái cấu trúc mảng phần mềm và ERP theo hướng tách bạch rõ ràng giữa chức năng nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm nâng cao tính chuyên môn hóa, tối ưu nguồn lực và tăng hiệu quả triển khai. Theo đó, Phòng Nghiệp vụ (BA) sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc nghiên cứu nhu cầu khách hàng, phân tích – chuẩn hóa quy trình và định hình yêu cầu sản phẩm, đảm bảo các giải pháp phát triển bám sát thực tiễn và có khả năng mở rộng. Trong khi đó, Phòng Kỹ thuật tập trung làm chủ công nghệ, phát triển hệ thống, tích hợp và vận hành sản phẩm với chất lượng và độ ổn định cao.

Thông qua mô hình tổ chức này, PIACOM từng bước chuyển đổi từ phương thức triển khai các dự án đơn lẻ sang định hướng phát triển sản phẩm và nền tảng, tạo tiền đề cho việc thương mại hóa trên quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng và hướng tới tăng

trưởng bền vững trong dài hạn.

- *Công tác quản trị doanh nghiệp:*

Công ty tiếp tục triển khai đầy đủ hệ thống tiền lương 3P (Position – Person – Performance), qua đó gắn chặt thu nhập của người lao động với vị trí công việc, năng lực cá nhân và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Cơ chế này giúp đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong chính sách đãi ngộ, đồng thời tạo động lực thúc đẩy nâng cao hiệu quả làm việc và phát triển năng lực cá nhân.

Thông qua việc áp dụng hệ thống 3P, PIACOM hướng tới xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh, từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động, đặc biệt là các vị trí kỹ thuật và kinh doanh chủ lực, góp phần thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty

- *Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số:*

Tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng và hoàn thiện Hệ thống thông tin quản trị PIACOM, mở rộng phân hệ chăm sóc khách hàng, quản lý hợp đồng, quản lý dự án, quản trị nhân sự tiền lương và báo cáo thông minh BI. Tự động hóa toàn diện các tác nghiệp quan trọng tại công ty tiến tới văn phòng điện tử không giấy tờ.

- *Công tác đầu tư nâng cấp sản phẩm:*

Xác định đầu tư cho công nghệ và sản phẩm là yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững trong dài hạn. Theo đó, nguồn lực đầu tư được ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ, nâng cấp các nền tảng sản phẩm lõi, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới như AI, dữ liệu và tự động hóa vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động đầu tư được triển khai theo nguyên tắc tập trung, có trọng tâm, tránh dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tạo giá trị gia tăng. Thông qua định hướng này, PIACOM hướng tới xây dựng các nền tảng công nghệ có giá trị lâu dài, không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai

- *Văn hóa doanh nghiệp:*

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các giá trị cốt lõi, truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp với gần 30 năm thành lập. Xây dựng người lao động PIACOM: Đoàn kết – Đổi mới sáng tạo và Khát vọng vươn lên; Tạo dựng Sự yên tâm và niềm tin của khách hàng khi lựa chọn và sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

❖ **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường. Công ty đã tổ chức thực hiện các giải pháp sử dụng điện, nước tiết kiệm và hiệu quả như đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng điện, nước của từng đơn vị/phòng/ban; Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ nhân viên về chủ trương tiết kiệm điện, nước của Nhà nước.

❖ **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ nhân viên trong Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập khá với mức thu nhập bình quân 20 triệu đồng/người/tháng. Đóng bảo hiểm bắt buộc đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của người lao động. Công tác đào tạo được đặc biệt quan tâm.

Phong trào thể dục thể thao được Công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động. Công ty tổ chức giải bóng đá, tennis, pickleball và tham gia các giải thể thao (giải chạy, giải bóng đá) của Petrolimex, của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

❖ **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Ngoài việc phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động phòng chống cháy nổ, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ các tổ chức đoàn thể, tham gia các phong trào hiến máu tình nguyện,... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đặc điểm tình hình

Giai đoạn 2021–2025 là thời kỳ kinh tế thế giới phục hồi sau đại dịch COVID-19, nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức lớn như gián đoạn chuỗi cung ứng, lạm phát tăng cao và xung đột địa chính trị. Trong bối cảnh này, công nghệ thông tin nổi lên như một động lực quan trọng, thúc đẩy chuyển đổi số, tự động hóa, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và thương mại điện tử, trở thành yếu tố then chốt định hình lại kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng nhờ duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi đà tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm, với ngành CNTT phát triển mạnh mẽ, đóng góp đáng kể vào xuất khẩu và tạo việc làm chất lượng cao. Doanh nghiệp CNTT hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực ngân hàng, y tế, giáo dục và sản xuất. Đồng thời, nhu cầu về các giải pháp phần mềm, dịch vụ điện toán đám mây và an ninh mạng tăng mạnh, mở ra cơ hội tăng trưởng bền vững cho các doanh nghiệp trong ngành.

Kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức, trong nước Chính phủ đã nỗ lực cao để tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế, thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu nói chung các doanh nghiệp và đầu mối kinh doanh xăng dầu đều đứng trước thách thức vừa phải đáp ứng quy định mới của nhà nước, vừa phải đổi mới để tồn tại trên thị trường. Một số khách hàng lớn của Công ty vẫn đang phải giải quyết khó khăn từ trước đó. Công ty tiếp tục xác định thị trường Petrolimex là nền tảng để mở rộng, phát triển thị trường trong nước và nước ngoài.

Trong giai đoạn này, Công ty đã có những chuyển biến tích cực trong công tác Kinh doanh, đầu tư nâng cấp sản phẩm và tổ chức hoạt động quản trị.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Tập thể Ban giám đốc Công ty nhất quán thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ và theo chế độ Thủ trưởng; Đề cao tính chủ động, trách nhiệm cá nhân của mỗi người trong tập thể lãnh đạo để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty; đồng thời bảo đảm sự phối hợp và tính thống nhất cao trong các vấn đề trọng yếu.

Giám đốc phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty. Các Phó Giám đốc Công ty chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực được Giám đốc Công ty phân công phụ trách.

Về công tác tổ chức quản lý: HĐQT đã định hướng, chỉ đạo đảm bảo hoạt động của HĐQT đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ SXKD; chỉ đạo rà soát, tái cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị phù hợp với định hướng kinh doanh.

Về nhân sự Ban Giám đốc Công ty: Trong năm 2025 Ban giám đốc Công ty có thay đổi về nhân sự: Ông Nguyễn Quang Huy – Phó Giám đốc Công ty được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty. Sau khi có thay đổi, biến động nhân sự HĐQT đã sớm tổ chức kiện toàn bộ máy, chỉ đạo hoạt động của ban điều hành để đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Giám đốc Công ty, hoạt động của Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị, điều hành, bám sát các mục tiêu, định hướng và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

3.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2026:

- Doanh thu bán hàng: ≥ 196.600 triệu đồng tăng 12% so với thực hiện năm 2025 ;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.000 triệu đồng ;
- Tỷ lệ trả cổ tức: ≥15%/năm ;
- Thu nhập bình quân: 27-30 triệu đồng/người/tháng ;
- Giá trị đầu tư: 24.870 triệu đồng.

3.2. Các giải pháp, định hướng

- Giải pháp về công tác thị trường : Củng cố thị trường trong hệ sinh thái Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, đồng thời mở rộng ra các lĩnh vực năng lượng, dầu khí, logistics và công nghiệp nhằm đa dạng hóa khách hàng. Hoạt động kinh doanh được tái cấu trúc theo từng nhóm khách hàng và phát triển theo hướng cung cấp giải pháp tổng thể, kết hợp thiết bị, phần mềm và dịch vụ để gia tăng giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Giải pháp về công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số : Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như AI, IoT, Cloud và tự động hóa, đồng thời phát triển hệ sinh thái sản phẩm công nghệ gồm PTAS, MES, EGAS và ERP theo hướng chuẩn hóa, có khả năng mở rộng. Song song, PIACOM tăng cường đầu tư R&D và thúc đẩy chuyển đổi số nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực công nghệ.

- Giải pháp nâng cao năng lực quản trị và điều hành : Tiếp tục hoàn thiện mô hình

tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại; áp dụng các công cụ quản trị như KPI, 3P, quản trị dự án và chuẩn hóa quy trình. Đồng thời, Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường kiểm soát tài chính, quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và tính minh bạch.

- Giải pháp về văn hóa doanh nghiệp : Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, đổi mới và hợp tác, với tinh thần "One PIACOM – One Team – Synergy". Đồng thời, gắn kết văn hóa với chiến lược phát triển, tạo môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sáng tạo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, hướng tới phát triển bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại Công ty khác
1.	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	
2.	Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	
3.	Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT	Giám đốc Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng
4.	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
5.	Trương Đức Chính	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 17/04/2025)	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư NewVisual

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tuân thủ nghiêm chế độ hoạt động tập thể, quyết định theo đa số, phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo từng lĩnh vực chuyên môn. Ngoài các phiên họp định kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát để đánh giá giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành họp các phiên định kỳ gồm 4 phiên trực tiếp và lần lấy ý kiến qua văn bản. HĐQT triệu tập 01 cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và 01 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường.

Các chỉ đạo, định hướng, quyết định của ĐHĐCĐ đã được HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được Ban điều hành tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả.

HĐQT đã thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả công tác chỉ đạo, giám

sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia Hội đồng kỹ thuật, Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; tham gia các cuộc họp chuyên đề về Quản trị nguồn nhân lực, Marketing, Chuyển đổi số, Công nghệ và các cuộc giao ban hàng tháng nhằm cùng Ban Giám đốc Công ty kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

1.	Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng BKS
2.	Bà Đỗ Thùy Linh	Thành viên BKS
3.	Bà Trần Thị Hường	Thành viên BKS

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), của Hội đồng quản trị (HĐQT), các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2025;

- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo định kỳ;

- Các thành viên Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, định kỳ có báo cáo về lĩnh vực được giao;

- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến đối với các vấn đề đặt ra;

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc giao ban hàng tháng, nắm sát diễn biến hoạt động kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trong yếu, tham gia các ý kiến kịp thời với Ban giám đốc;

- Ban kiểm soát đã tổ chức giám sát trực tiếp kết quả triển khai 6 tháng và cả năm về lĩnh vực tài chính kế toán, quản lý lao động tiền lương, đầu tư sản phẩm và kinh doanh.

-Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và chuẩn bị các nội dung liên quan để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chức vụ	Họ và tên	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
Chủ tịch HĐQT	Trần Ngọc Tuấn	1.428,5
Thành viên HĐQT	Nguyễn Anh Toàn	153,6
Thành viên HĐQT	Hoàng Hải Đường	153,6
Thành viên HĐQT	Trương Đức Chính	108,5
Giám đốc	Nguyễn Văn Quý	1.440
Phó Giám đốc	Trần Đăng Dũng	930
Phó Giám đốc	Nguyễn Quang Huy	653,2
Trưởng Ban kiểm soát	Đặng Thị Hồng Hà	180
Thành viên Ban kiểm soát	Trần Thị Hường	72
Thành viên Ban kiểm soát	Đỗ Thùy Linh	-
Tổng cộng		**5.119,4**

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ *(cần công bố thông tin theo yêu cầu của Thông tư 96/2020-TT-BTC)*: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2003, trở thành công ty đại chúng từ năm 2017 và cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ năm 2019. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Kèm theo)./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hà Nội - Tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ Trung tâm Tin học và Tự động hóa của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 23/9/2003, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi gần nhất lần thứ 08 ngày 27/7/2023.

Tên tiếng anh: Petrolimex Information Technology and Telecommunication Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PIACOM., JSC.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 27/7/2023 là: 39.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn*).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch của Công ty: Tầng 15, tòa nhà DETECH TOWER, số 8 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HNX với mã PIA.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên
Ông Trương Đức Chính	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 17/4/2025)
Ông Hoàng Hải Đường	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Toàn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng ban
Bà Đỗ Thùy Linh	Thành viên
Bà Trần Thị Hường	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc
Ông Trần Đăng Dũng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18/4/2025)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,

M.S.D.N: 0101402374 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX
P. VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Văn Quý
Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

CPA VIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

INPACT MEMBER

Số: 134/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex được lập ngày 10/3/2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mai Hoa	**Nguyễn Thị Tiến**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)**	**100**		**94.635.761.922**	**86.888.587.524**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**33.813.466.575**	**25.269.180.330**
1.	Tiền	111		9.219.932.223	10.135.572.930
2.	Các khoản tương đương tiền	112		24.593.534.352	15.133.607.400
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**6.891.531.139**	**3.236.494.035**
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	6.891.531.139	3.236.494.035
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**43.887.401.737**	**46.909.061.211**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	42.048.309.256	46.390.390.448
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.346.109.922	1.259.513.952
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	3.409.905.893	1.596.646.390
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(2.916.923.334)	(2.337.489.579)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**		**7.746.544.157**	**8.314.457.508**
1.	Hàng tồn kho	141	5.7	7.746.544.157	8.314.457.508
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**2.296.818.314**	**3.159.394.440**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	2.296.818.314	3.159.394.440
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+260)**	**200**		**20.535.484.409**	**14.227.478.840**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**518.680.000**	**589.190.000**
6.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	518.680.000	589.190.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.843.540.938**	**4.131.465.827**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	2.843.540.938	4.131.465.827
	- Nguyên giá	*222*		*18.849.544.690*	*18.980.907.973*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(16.006.003.752)*	*(14.849.442.146)*
3.	Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
	- Nguyên giá	*228*		*1.574.005.900*	*1.654.405.900*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(1.574.005.900)*	*(1.654.405.900)*
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**13.973.715.000**	**3.359.511.363**
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	13.973.715.000	3.359.511.363
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**3.199.548.471**	**6.147.311.650**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	3.199.548.471	6.147.311.650
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**115.171.246.331**	**101.116.066.364**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C-	**NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)**	**300**		**41.453.003.831**	**28.388.396.181**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**41.333.003.831**	**28.268.396.181**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	25.590.540.314	16.484.618.483
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	1.598.076.698	568.278.594
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	3.034.616.870	2.889.024.478
4.	Phải trả người lao động	314		6.472.186.340	5.212.962.756
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	122.883.464	661.533.867
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	984.837.248	562.611.729
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.17	177.248.463	185.722.331
12.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.352.614.434	1.703.643.943
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**120.000.000**	**120.000.000**
7.	Phải trả dài hạn khác	337	5.16	120.000.000	120.000.000
D-	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)**	**400**		**73.718.242.500**	**72.727.670.183**
I-	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.18**	**73.718.242.500**	**72.727.670.183**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.000.000.000	39.000.000.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*39.000.000.000*	*39.000.000.000*
7.	Quỹ đầu tư phát triển	418		18.897.114.164	17.498.214.164
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.821.128.336	16.229.456.019
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*2.293.956.019*	*2.240.952.486*
-	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*13.527.172.317*	*13.988.503.533*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**115.171.246.331**	**101.116.066.364**

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Phương Thảo	Cao Thị Hồng Vân	Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	175.552.659.207	158.894.205.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		175.552.659.207	158.894.205.729
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	114.782.158.398	100.660.131.889
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	**20**		**60.770.500.809**	**58.234.073.840**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	823.911.956	1.040.307.553
7. Chi phí tài chính	22	6.4	12.435.749	38.212.048
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	44.621.750.564	40.476.752.783
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		-	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**16.960.226.452**	**18.759.416.562**
11. Thu nhập khác	31	6.6	78.817.244	79.141.040
12. Chi phí khác	32	6.6	3.917.192	458.125.275
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	**40**		**74.900.052**	**(378.984.235)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	**50**		**17.035.126.504**	**18.380.432.327**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	3.507.954.187	4.391.928.794
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	**60**		**13.527.172.317**	**13.988.503.533**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**6.8**	**3.469**	**2.172**

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Phương Thảo	Cao Thị Hồng Vân	Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. *Lợi nhuận trước thuế*	**01**		**17.035.126.504**	**18.380.432.327**
2. *Điều chỉnh cho các khoản*				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		1.675.187.756	1.576.637.055
- Các khoản dự phòng	03		570.959.887	365.770.665
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		11.059.290	(83.673.272)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(805.148.894)	(944.137.266)
3. *Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	**08**		**18.487.184.543**	**19.295.029.509**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.510.194.719	(5.951.197.318)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		567.913.351	1.100.197.902
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.449.251.284	5.337.778.165
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.810.339.305	(3.902.064.263)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.767.000.274)	(4.444.330.707)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.867.629.509)	(4.867.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**23.190.253.419**	**6.568.313.288**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.778.299.962)	(3.517.164.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.388.890	181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.655.037.104)	(206.951.099)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.510.362.086
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		803.760.004	943.955.448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(7.628.188.172)**	**1.730.383.435**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.013.337.840)	(7.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(7.013.337.840)**	**(7.800.000.000)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**8.548.727.407**	**498.696.723**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**25.269.180.330**	**24.710.865.723**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.441.162)	59.617.884
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**5.1**	**33.813.466.575**	**25.269.180.330**

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Phương Thảo	Cao Thị Hồng Vân	Nguyễn Văn Quý

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ Trung tâm Tin học và Tự động hóa của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 23/9/2003, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi gần nhất lần thứ 08 ngày 27/7/2023.

Tên tiếng Anh: Petrolimex Information Technology and Telecommunication Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PIACOM., JSC.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 27/7/2023 là: 39.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn)*.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch của Công ty: Tầng 15, Tòa nhà Detech Tower, số 8C Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HNX với mã PIA.

Số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 134 người (Tại ngày 31/12/2024 là 124 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Chi tiết: Sản xuất máy tính, Sản xuất thiết bị tự động hoá);
- Hoạt động viễn thông khác (Chi tiết: Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ Internet (IAP, ISP), Cung cấp (trực tiếp, bán lại) các dịch vụ viễn thông (cơ bản, giá trị gia tăng));
- Lập trình máy vi tính (Chi tiết: Sản xuất phần mềm);
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Chi tiết: Tư vấn phần mềm);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Chi tiết: Lắp đặt máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Chi tiết: Cung cấp phần mềm, Mua bán máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hoá, thiết bị điện, linh kiện điện tử);
- ...

Hoạt động kinh doanh chính trong năm: Cung cấp phần mềm; Mua bán máy vi tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Bảo dưỡng sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Sản xuất phần mềm; Tư vấn phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông ...

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	209 Hoàng Văn Thụ - Phường Phú Nhuận- TP Hồ Chí Minh	Cung cấp phần mềm; Mua bán máy vi tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Bảo dưỡng sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo là Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và đơn vị phụ thuộc là Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh miền Nam đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính và không được dùng để chia cho các cổ đông.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng. Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 07

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là phần mềm máy tính được khấu hao trong vòng từ 03 - 05 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí tiền lương, chi phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí thuê văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí chờ phân bổ khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa và chi phí chờ phân bổ khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng thời gian không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản Nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ giữa Văn phòng Công ty và đơn vị phụ thuộc là Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex, các khoản phải trả khác là các khoản Nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa, dự phòng bảo hành công trình và dự phòng tiền lương.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, thiết bị và doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (*bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (*bộ phận theo khu vực địa lý*) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ phần mềm, bán hàng hóa, thiết bị tin học viễn thông và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	2.268.761.983	796.052.470
Tiền gửi ngân hàng	6.951.170.240	9.339.520.460
Các khoản tương đương tiền	24.593.534.352	15.133.607.400
- Tiền gửi có năm hạn không quá 03 tháng (*)	*24.593.534.352*	*15.133.607.400*
Tổng	**33.813.466.575**	**25.269.180.330**

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 3,4%/năm đến 4,75%/năm.

5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	**6.891.531.139**	**6.891.531.139**	**3.236.494.035**	**3.236.494.035**
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	6.891.531.139	6.891.531.139	3.236.494.035	3.236.494.035
Tổng	**6.891.531.139**	**6.891.531.139**	**3.236.494.035**	**3.236.494.035**

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 4,8%/năm đến 5,5%/năm.

5.3. Phải thu khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**42.048.309.256**	**46.390.390.448**
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	11.692.039.931	17.988.544.756
Công ty Cổ phần Kho cảng Cái Mép	-	1.979.425.181
Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV	-	1.895.446.240
Phải thu các khách hàng khác	30.356.269.325	24.526.974.271
Tổng	**42.048.309.256**	**46.390.390.448**
Trong đó:		
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	***26.313.693.391***	***28.771.716.288***
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.4. Trả trước cho người bán

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**1.346.109.922**	**1.259.513.952**
Công ty Cổ phần B4U	-	379.000.000
Công ty TNHH Technova	-	39.277.500
Công ty TNHH TM và Dịch vụ Công nghệ Cao B&T Việt Nam	173.880.000	-
Công ty CP Công nghệ và Đào tạo COE Việt Nam	197.520.000	-
Ông Nguyễn Văn Thắng	-	157.590.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Thành Thiên	235.589.640	-
Công ty TNHH Kỹ thuật ANP	174.346.480	-
Ông Trần Văn Xuyên	320.000.000	-
Trả trước cho các đối tượng khác	244.773.802	683.646.452
Tổng	**1.346.109.922**	**1.259.513.952**
Trong đó:		
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	***5.915.482***	***25.000.000***
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)		

5.5. Phải thu khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	**3.409.905.893**	-	**1.596.646.390**	-
- Tạm ứng	1.106.893.965	-	557.104.593	-
- Ký quỹ ký cược	1.561.456.310	-	-	-
- Phải thu khác	741.555.618	-	1.039.541.797	-
Dài hạn	**518.680.000**	-	**589.190.000**	-
- Ký cược, ký quỹ	518.680.000	-	589.190.000	-
Tổng	**3.928.585.893**	-	**2.185.836.390**	-

5.6. Nợ xấu

	31/12/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khách hàng	3.239.074.560	(2.916.923.334)	322.151.226	4.585.350.579	(2.337.489.579)	2.247.861.000
Tổng	**3.239.074.560**	**(2.916.923.334)**	**322.151.226**	**4.585.350.579**	**(2.337.489.579)**	**2.247.861.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6 Nợ xấu (Tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn như sau:

	Quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm VND	từ trên 1 năm đến dưới 2 năm VND	Quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm VND	Quá hạn trên 3 năm VND	Tổng VND
Công ty TNHH TMDV Xăng dầu Châu Thành	291.059.052	-	-	-	291.059.052
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	-	-	-	846.392.191	846.392.191
Công ty CP Kho cảng Ngoại quan và TM Dầu khí Nam Sông Hậu Gò Công	-	-	-	1.864.803.427	1.864.803.427
Các đối tượng khác	-	236.819.890	-	-	236.819.890
Tổng	**291.059.052**	**236.819.890**	**-**	**2.711.195.618**	**3.239.074.560**

5.7. Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.840.686.067	-	4.870.181.012	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	320.005.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.684.939.342	-	1.818.671.715	-
Thành phẩm	2.038.917.928	-	1.023.650.932	-
Hàng hóa	182.000.820	-	281.948.849	-
Tổng	**7.746.544.157**	**-**	**8.314.457.508**	**-**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8. Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**2.296.818.314**	**3.159.394.440**
Chi phí thuê văn phòng, thuê kho	1.252.589.100	1.623.722.636
Công cụ dụng cụ	57.348.148	73.979.659
Chi phí trả trước khác	986.881.066	1.461.692.145
Dài hạn	**3.199.548.471**	**6.147.311.650**
Chi phí sửa chữa văn phòng	948.596.284	-
Công cụ dụng cụ	1.180.944.440	1.655.112.109
Chi phí dự án phần mềm PIACOM - ERP (nuclos)	-	1.703.710.963
Ứng dụng nền tảng công nghệ hãng Yokogawa	-	515.500.000
Chi phí phần mềm ứng dụng Windows Server 2022	18.083.288	49.083.320
Chi phí dự án nâng cấp phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu (EGAS2)	414.536.624	1.036.341.656
Chi phí dự án đầu tư Nâng cấp EGAS 2022	43.050.000	215.250.000
Chi phí dự án đầu tư Nâng cấp AGAS	76.394.697	381.973.485
Chi phí dự án đầu tư Xây dựng Mobile App - Khách hàng	78.124.956	390.624.972
Xây dựng phần mềm kinh doanh kế toán (ERP-Standard)	250.000.000	-
Xây dựng sản phẩm điều khiển xuất hàng bộ Flexlinc của hãng DKI	181.818.182	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.000.000	199.715.145
Tổng	**5.496.366.785**	**9.306.706.090**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2025	**12.029.915.157**	**5.356.345.909**	**1.594.646.907**	**18.980.907.973**
Tăng trong năm	**30.892.290**	**-**	**356.370.577**	**387.262.867**
Mua trong năm	30.892.290	-	356.370.577	387.262.867
Giảm trong năm	**-**	**-**	**518.626.150**	**518.626.150**
Thanh lý, nhượng bán	-	-	518.626.150	518.626.150
Số dư tại 31/12/2025	**12.060.807.447**	**5.356.345.909**	**1.432.391.334**	**18.849.544.690**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2025	**7.942.798.451**	**5.356.345.909**	**1.550.297.786**	**14.849.442.146**
Tăng trong năm	**1.579.083.869**	**-**	**96.103.887**	**1.675.187.756**
Khấu hao trong năm	1.579.083.869	-	96.103.887	1.675.187.756
Giảm trong năm	**-**	**-**	**518.626.150**	**518.626.150**
Thanh lý, nhượng bán	-	-	518.626.150	518.626.150
Số dư tại 31/12/2025	**9.521.882.320**	**5.356.345.909**	**1.127.775.523**	**16.006.003.752**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2025	**4.087.116.706**	**-**	**44.349.121**	**4.131.465.827**
Tại 31/12/2025	**2.538.925.127**	**-**	**304.615.811**	**2.843.540.938**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 13.705.062.719 đồng (tại ngày 31/12/2024 là 13.728.359.869 đồng).

5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Chương trình phần mềm	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2025	**1.654.405.900**	**1.654.405.900**
Tăng trong năm	**-**	**-**
Giảm trong năm	**80.400.000**	**80.400.000**
Thanh lý, nhượng bán	80.400.000	80.400.000
Số dư tại 31/12/2025	**1.574.005.900**	**1.574.005.900**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2025	**1.654.405.900**	**1.654.405.900**
Tăng trong năm	**-**	**-**
Giảm trong năm	**80.400.000**	**80.400.000**
Thanh lý, nhượng bán	80.400.000	80.400.000
Số dư tại 31/12/2025	**1.574.005.900**	**1.574.005.900**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2025	**-**	**-**
Tại 31/12/2025	**-**	**-**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 1.574.005.900 đồng (tại ngày 31/12/2024 là 1.654.405.900 đồng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dài hạn	**13.973.715.000**	**13.973.715.000**	**3.359.511.363**	**3.359.511.363**
Dự án Xây dựng phần mềm EGAS-II	7.969.490.000	7.969.490.000	3.086.784.090	3.086.784.090
Dự án Xây dựng phần mềm quản lý kho xăng dầu (TAS)	2.319.960.000	2.319.960.000	-	-
Dự án Xây dựng phần mềm Chatbot AI	875.500.000	875.500.000	-	-
Dự án Xây dựng ứng dụng bán hàng trên thiết bị bán hàng POS thế hệ mới	851.895.000	851.895.000	-	-
Các dự án đầu tư khác	1.956.870.000	1.956.870.000	272.727.273	272.727.273
Tổng	**13.973.715.000**	**13.973.715.000**	**3.359.511.363**	**3.359.511.363**

5.12 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	**25.590.540.314**	**25.590.540.314**	**16.484.618.483**	**16.484.618.483**
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ kỹ Thuật ECOME	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Quang	772.200.000	772.200.000	1.260.400.000	1.260.400.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công nghệ MBSOFT Việt Nam	-	-	1.739.645.500	1.739.645.500
Công ty Cổ phần Phần mềm D2S	197.554.200	197.554.200	3.069.730.200	3.069.730.200
Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân	3.651.700.000	3.651.700.000	2.652.316.800	2.652.316.800
Phải trả người bán khác	20.969.086.114	20.969.086.114	5.262.525.983	5.262.525.983
Tổng	**25.590.540.314**	**25.590.540.314**	**16.484.618.483**	**16.484.618.483**
Trong đó:				
Phải trả các bên liên quan *(Thuyết minh 7.1)*	***490.603.036***	***490.603.036***	***219.096.000***	***219.096.000***

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**1.598.076.698**	**568.278.594**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	645.201.660	-
Công Ty Cổ Phần Nhiên Liệu Bay Petrolimex	370.456.688	-
Công Ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Chương Dương	211.339.250	-
Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Phú Xuân	164.236.100	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Á	-	104.559.259
Người mua ứng tiền trước khác	206.843.000	463.719.335
Tổng	**1.598.076.698**	**568.278.594**
Trong đó:		
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	***1.015.658.348***	***118.156.575***
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)		

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
Phải nộp	**2.889.024.478**	**8.449.651.211**	**8.304.058.819**	**3.034.616.870**
Thuế giá trị gia tăng	673.749.971	2.308.785.299	1.979.466.512	1.003.068.758
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	499.162.824	499.162.824	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	163.022.321	163.022.321	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.153.012.277	3.507.954.187	3.767.000.274	1.893.966.190
Thuế thu nhập cá nhân	62.262.230	1.966.726.580	1.891.406.888	137.581.922
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	4.000.000	-

5.15 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**122.883.464**	**661.533.867**
Doanh thu nhận trước	122.883.464	661.533.867
Tổng	**122.883.464**	**661.533.867**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**984.837.248**	**562.611.729**
Kinh phí công đoàn	361.667.050	89.255.103
Bảo hiểm xã hội	78.295.398	76.080.000
Cổ tức phải trả	21.466.960	14.804.800
Phải trả khác	523.407.840	382.471.826
Dài hạn	**120.000.000**	**120.000.000**
Nhận ký quỹ ký cược	120.000.000	120.000.000
Tổng	**1.104.837.248**	**682.611.729**

5.17 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**177.248.463**	**185.722.331**
Dự phòng bảo hành công trình	177.248.463	185.722.331
Tổng	**177.248.463**	**185.722.331**

5.18 Vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	**39.000.000.000**	**16.181.814.164**	**14.039.652.486**	**69.221.466.650**
Lãi trong năm trước	-	-	13.988.503.533	13.988.503.533
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.316.400.000	(1.316.400.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.682.300.000)	(2.682.300.000)
Chi trả cổ tức	-	-	(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	**39.000.000.000**	**17.498.214.164**	**16.229.456.019**	**72.727.670.183**
Số dư tại 01/01/2025	**39.000.000.000**	**17.498.214.164**	**16.229.456.019**	**72.727.670.183**
Lãi trong năm nay	-	-	13.527.172.317	13.527.172.317
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	1.398.900.000	(1.398.900.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(5.516.600.000)	(5.516.600.000)
Chi trả cổ tức (i)	-	-	(7.020.000.000)	(7.020.000.000)
Số dư tại 31/12/2025	**39.000.000.000**	**18.897.114.164**	**15.821.128.336**	**73.718.242.500**

(i) Công ty thực hiện phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 028/PIACOM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025 của Công ty, cụ thể như sau: Chi trả cổ tức 7.020.000.000 đồng; Trích quỹ đầu tư phát triển 1.398.900.000 đồng; Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5.516.600.000 đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.18 Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	19.629.050.000	19.629.050.000
Các cổ đông khác	19.370.950.000	19.370.950.000
Tổng	**39.000.000.000**	**39.000.000.000**

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	39.000.000.000	39.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	39.000.000.000	39.000.000.000
Cổ tức đã chia	**7.020.000.000**	**7.800.000.000**

d. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**3.900.000**	**3.900.000**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**3.900.000**	**3.900.000**
Cổ phiếu phổ thông	3.900.000	3.900.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**3.900.000**	**3.900.000**
Cổ phiếu phổ thông	3.900.000	3.900.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.19 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025		01/01/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	100,00	2.611.000	84.389,58	2.132.943.681
Tổng	**100,00**	**2.611.000**	**84.389,58**	**2.132.943.681**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu kinh doanh thiết bị	74.690.766.116	66.798.658.394
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm	100.861.893.091	92.095.547.335
Tổng	**175.552.659.207**	**158.894.205.729**
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan	***140.048.895.375***	***116.868.027.532***
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của thiết bị đã bán	63.543.867.018	57.495.023.125
Giá vốn cung cấp dịch vụ và phần mềm	51.238.291.380	43.165.108.764
Tổng	**114.782.158.398**	**100.660.131.889**

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	803.760.004	943.955.448
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	20.151.952	12.678.833
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tỷ giá cuối năm	-	83.673.272
Tổng	**823.911.956**	**1.040.307.553**

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.376.459	38.212.048
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	11.059.290	-
Tổng	**12.435.749**	**38.212.048**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	**44.621.750.564**	**40.476.752.783**
Chi phí nhân viên	21.396.214.230	17.613.754.071
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.129.231.192	1.084.295.263
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.735.283.258	1.629.527.671
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.640.581.424	1.542.030.723
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.214.246.774	9.130.684.918
Chi phí bằng tiền khác	7.935.233.799	9.110.689.472
Chi phí dự phòng	570.959.887	365.770.665
Tổng	**44.621.750.564**	**40.476.752.783**

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thu bồi thường chấm dứt hợp đồng	-	27.960.000
Thanh lý tài sản cố định	1.388.890	181.818
Thu bồi hoàn đào tạo	59.814.444	49.038.802
Các khoản khác	17.613.910	1.960.420
Tổng	**78.817.244**	**79.141.040**
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế, truy thu thuế	3.917.192	458.125.275
Tổng	**3.917.192**	**458.125.275**
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	**74.900.052**	**(378.984.235)**

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**17.035.126.504**	**18.380.432.327**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Các khoản điều chỉnh tăng	504.644.430	967.252.692
+ Chi phí không được trừ	*504.644.430*	*967.252.692*
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	82.623.639
+ Lãi do đánh giá lại số dư tiền, công nợ phải thu có gốc ngoại tệ	-	*82.623.639*
Tổng thu nhập chịu thuế	***17.539.770.934***	***19.265.061.380***
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	3.507.954.187	3.853.012.276
Điều chỉnh Thuế TNDN các năm trước	-	538.916.518
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	**3.507.954.187**	**4.391.928.794**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**13.527.172.317**	**13.988.503.533**
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý (*)	-	*(5.516.600.000)*
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.527.172.317	8.471.903.533
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	3.900.000	3.900.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.469**	**2.172**

(*) Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 trình bày lại do trong năm 2025 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 028/PIACOM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025, theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại như sau:

	Năm 2024 (Đã trình bày) VND	Năm 2024 (Trình bày lại) VND	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**13.988.503.533**	**13.988.503.533**	-
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý (*)	-	*(5.516.600.000)*	(5.516.600.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.988.503.533	8.471.903.533	(5.516.600.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	3.900.000	3.900.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.587**	**2.172**	**(1.415)**

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.772.780.709	37.992.307.094
Chi phí nhân công	43.052.783.452	39.961.798.410
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.675.187.756	1.576.637.055
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.009.085.711	49.605.418.496
Chi phí khác bằng tiền	10.190.697.081	9.110.689.472
Chi phí dự phòng	570.959.887	365.770.665
Tổng	**159.271.494.596**	**138.612.621.192**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Công ty có các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC)	Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLAND)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex	Công ty con của PLAND
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Công ty con của PITCO
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Giao dịch với cổ đông và nhân sự chủ chốt

Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Lương, thưởng và thù lao	5.719.388.096	4.062.357.895

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị		**415.695.238**	**354.357.895**
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/04/2024)	-	47.157.895
Ông Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT	153.600.000	153.600.000
Ông Trương Đức Chính	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 17/4/2025)	108.495.238	-
Ông Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT	153.600.000	153.600.000
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát		**252.000.000**	**252.000.000**
Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Thị Hường	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và người quản lý khác		**5.051.692.858**	**3.456.000.000**
Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	1.428.478.572	1.104.000.000
Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc	1.440.000.000	1.044.000.000
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18/4/2025)	653.214.286	-
Ông Trần Đăng Dũng	Phó Giám đốc	930.000.000	768.000.000
Bà Cao Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	600.000.000	540.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối liên hệ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng		**140.048.895.375**	**116.868.027.532**
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	461.123.519	1.155.926.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	39.937.919.832	43.550.408.870
Các Công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	84.476.419.897	59.207.087.001
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận Tải Petrolimex Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	442.786.000	167.234.000
Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	892.200.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cái Bè	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	207.838.400	885.000.000
Công Ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	523.393.256	354.609.256
Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	45.517.917	151.722.100
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	183.870.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.218.882.500	1.196.712.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Hà Tây	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	985.345.000	710.545.000
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	2.300.354.375	1.446.564.000
Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	3.261.453.000	979.380.000
Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	52.740.000	486.366.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.995.752.916	1.503.475.000
Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	352.710.000	488.480.000
Tổng Công ty Cổ phần Gas Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	26.118.750	18.875.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.938.528.880	381.847.600
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	398.092.403	1.689.583.205
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	-	195.200.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Thừa Thiên Huế	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	36.000.000	1.222.942.500
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lao	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	133.571.856	-
Công ty CP vận tải XD đường thủy Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	844.000.000	-
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	410.346.874	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối liên hệ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng		**963.767.564**	**988.217.875**
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	265.416.000	300.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	Cùng Công ty mẹ	46.480.499	83.236.502
Các Công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	120.046.156	23.963.952
Công ty TNHH MTV - Tổng Công Ty Xây Lắp Và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ	183.750.000	224.100.545
Công ty Bảo hiểm PJICO Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	22.528.909	26.390.727
Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Petrolimex -Công ty bảo hiểm PJICO Đông Đô	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	325.546.000	322.839.149
Công ty Bảo hiểm PJICO Sài Gòn	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	7.087.000
Chia cổ tức		**3.533.229.000**	**3.925.810.000**
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	3.533.229.000	3.925.810.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối liên hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 (Trình bày lại) VND
Phải thu khách hàng		**26.313.693.391**	**28.771.716.288**
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	11.692.039.931	17.988.544.756
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	-	124.399.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	81.348.680	907.155.000
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	910.680.100	756.652.000
Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.746.480.600	576.450.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận Tải Petrolimex Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	109.480.400	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cái Bè	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	160.000.000
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	247.140.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	826.635.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	137.393.270	34.914.650
Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	1.560.850.000
Công ty TNHH Castrol BP-PETCO	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	71.550.000	-
Công ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	180.182.128
Các Công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con 100% của Tập đoàn Xăng dầu	11.564.720.410	5.408.793.754

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối liên hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 (Trình bày lại) VND
Trả trước cho người bán		**5.915.482**	**25.000.000**
Chi nhánh Xăng Dầu Hà Nội - Công ty Xăng Dầu Khu vực I – Công ty TNHH Một thành viên	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	25.000.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	5.915.482	-
Phải trả người bán		**490.603.036**	**219.096.000**
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	484.512.000	219.096.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	6.091.036	-
Người mua trả tiền trước		**1.015.658.348**	**118.156.575**
Các công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con 100% của Tập đoàn Xăng dầu	-	118.156.575
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Bay Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	370.456.688	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	645.201.660	-

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
Doanh thu thuần	74.690.766.116	100.861.893.091	175.552.659.207
Giá vốn	63.543.867.018	51.238.291.380	114.782.158.398
Lợi nhuận gộp	**11.146.899.098**	**49.623.601.711**	**60.770.500.809**
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	11.146.899.098	49.623.601.711	60.770.500.809
Doanh thu hoạt động tài chính			823.911.956
Chi phí tài chính			(12.435.749)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng			(44.621.750.564)
Lợi nhuận khác			74.900.052
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(3.507.954.187)
Lợi nhuận trong năm			**13.527.172.317**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
Doanh thu	66.798.658.394	92.095.547.335	158.894.205.729
Giá vốn	57.495.023.125	43.165.108.764	100.660.131.889
Lợi nhuận gộp	**9.303.635.269**	**48.930.438.571**	**58.234.073.840**
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	9.303.635.269	48.930.438.571	58.234.073.840
Doanh thu hoạt động tài chính			1.040.307.553
Chi phí tài chính			(38.212.048)
Chi phí bán hàng			(40.476.752.783)
Lợi nhuận khác			(378.984.235)
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(4.391.928.794)
Lợi nhuận trong năm			**13.988.503.533**

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2025 như sau: *Đơn vị tính: VND*

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
TÀI SẢN			
Chi phí trả trước và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	16.018.179.421	16.018.179.421
Hàng tồn kho	7.306.841.886	439.702.271	7.746.544.157
Tài sản không phân bổ			91.406.522.753
Tổng tài sản			**115.171.246.331**
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả không thể phân bổ			41.453.003.831
Tổng nợ phải trả			**41.453.003.831**

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2025 như sau: *Đơn vị tính: VND*

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
TÀI SẢN			
Chi phí trả trước và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	7.826.695.759	7.826.695.759
Hàng tồn kho	8.146.858.129	167.599.379	8.314.457.508
Tài sản không thể phân bổ			84.974.913.097
Tổng tài sản			**101.116.066.364**
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả không thể phân bổ			28.388.396.181
Tổng nợ phải trả			**28.388.396.181**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Phương Thảo	Cao Thị Hồng Vân	Nguyễn Văn Quý